

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Quá trình sử dụng và nguồn gốc sử dụng đất

(kèm theo Thông báo số 54 /TB-UBND-KT ngày 30 tháng 03 năm 2026 của UBND xã Kỳ Khang)


TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú (thôn/xóm)	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hộ kê khai		Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
									Hiện trạng SDD, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Thị Duyên	Trung Tiến	Trung Tiến, xã Kỳ Khang	41	418	621,3	7/2007	Thửa đất do cha mẹ bà Duyên là ông Nguyễn Hữu Sinh và bà Đặng Thị Nhi sử dụng làm nhà ở từ tháng 7/2007. Đến năm 2019 cha mẹ bà Duyên chết, anh em bà Duyên thống nhất cử bà Duyên đại diện đứng tên cấp GCN QSD đất và sử dụng thửa đất từ đó cho đến nay. Nay đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 418, tờ bản đồ số 41 với diện tích 621,3 m ² . Đất không có tranh chấp, lấn chiếm	Làm nhà ở	7/2007	Không	Phù hợp
2	Nguyễn Đức Dung và bà Lê Thị Ngọc Trâm	Hoàng Dụ, xã Kỳ Khang	Hoàng Dụ, xã Kỳ Khang	360	74	621	2008	Thửa đất do cha mẹ ông Dung là ông Nguyễn Hữu Sinh và bà Hoàng Thị San sử dụng sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2008 chuyển lại cho vợ chồng ông Dung- bà Trâm sử dụng xây dựng nhà ở ổn định liên tục từ đó cho đến nay. Đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 360, tờ bản đồ số 74 với diện tích 621m ² .	Làm nhà ở	2008	Không	Phù hợp
3	Nguyễn Thị Hòa	Quảng Ích	Quảng Ích, xã Kỳ Khang	72	341	245,9	1988	Thửa đất do bà Nguyễn Thị Hòa khai hoang sử dụng để trồng cây ăn quả từ năm 1988 đến nay. Không có tranh chấp lấn chiếm. Thửa đất chưa được kê khai cấp GCN QSD đất lần đầu. Nay gia đình phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Kỳ Anh đo đạc tại thửa đất số 341, tờ bản đồ số 72 với diện tích 245,9 m ² .	Trồng cây lâu năm	1988	Không	Phù hợp

4	Nguyễn Tiến Thắm và bà Nguyễn Thị Hinh	Quảng Ích	Quảng Ích, xã Kỳ Khang	65	356	686,9	1999	Thửa đất do cha mẹ ông Thắm là ông Nguyễn Tiến Thê và bà Đậu Thị Kích sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1990. Đến năm 1999 chuyển lại cho vợ chồng ông Thắm- bà Hinh sử dụng trồng cây lâu năm ổn định liên tục từ đó cho đến nay. Đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 356, tờ bản đồ số 65 với diện tích 686,9m ² . Đất không có tranh chấp lấn chiếm;	Trồng cây lâu năm	1999	Không	Phù hợp
5	Nguyễn Văn Phương Nguyễn Thị Duyên	Quảng Ích	Quảng Ích, xã Kỳ Khang	66	335	589,2	1997	Thửa đất do xã cấp cho ông Phương năm 1997 đến năm 2005 hộ sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục cho đến nay. Không có tranh chấp lấn chiếm. Thửa đất chưa được kê khai cấp GCN QSD đất lần đầu. Nay gia đình phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Kỳ Anh đo đạc tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 66, với diện tích 589,2 m ² .	Làm nhà ở	2005	Không	Phù hợp
6	Nguyễn Tiến Vành và bà Nguyễn Thị Tuýn	Trung Tiên	Trung Tiên, xã	339	42	192,9	2012	Thửa đất có nguồn gốc được gia đình ông Vành- bà Tuýn sử dụng sản xuất nông nghiệp từ năm 2012 nhưng chưa được cấp GCN, nay đo đạc bản đồ địa chính là thửa đất số 339, tờ bản đồ số 42, diện tích 192,9m ² , đất sử dụng ổn định không có tranh chấp lấn chiếm	Trồng cây hàng năm	2012	Không	Phù hợp
7	Đặng Vũ Hữu	Trung Tiên	Trung Tiên, xã Kỳ Khang	41	910	201,9	2005	Thửa đất do cha mẹ ông Hữu là ông Đặng Hữu Trinh và bà Võ Thị Lịnh khai hoang làm màu từ năm 2005. Đến năm 2012 cha mẹ ông Hữu tách cho ông Hữu 1 phần của thửa đất và được ông Hữu sử dụng làm nhà ở ổn định liên tục từ đó đến nay nhưng Chưa được cấp GCN. Đất không có tranh chấp, lấn chiếm. Nay đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 910, tờ bản đồ số 41 với diện tích 201,9 m ² .	Làm nhà ở	2012	Không	Phù hợp

8	Hồ Văn Điệp và bà Tô Thị Quế	Tiền Thành, Kỳ Khang	Tiền Thành, Kỳ Khang	481	34	140,3	2011	Thửa đất do cha mẹ ông Điệp là ông Hồ Văn Luận và bà Nguyễn Thị Phiên sử dụng sản xuất nông nghiệp từ năm 1990. Đến năm 2011 chuyển lại cho vợ chồng ông Điệp- bà Quế và được vợ chồng ông Điệp- bà Quế sử dụng làm nhà ở ổn định liên tục từ đó đến nay nhưng Chưa được cấp GCN. Đất không có tranh chấp, lấn chiếm. Nay đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 481, tờ bản đồ số 34 với diện tích 140,3m ² .	Làm nhà ở	2012	Không	Phù hợp
9	Võ Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Hiệp	Thôn Trung Tân, xã Kỳ Khang	Thôn Trung Tân, xã Kỳ Khang	265	35	395,7	2006	Thửa đất được gia đình ông Bằng- bà Hiệp sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục từ năm 2006 cho đến nay nhưng chưa được kê khai cấp GCN QSD đất. Nay gia đình phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Kỳ Anh đo đạc tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 35, với diện tích 395,7m ² . Không có tranh chấp lấn chiếm	Làm nhà ở	2006	Không	Phù hợp
10	Hoàng Văn Thìn và bà Trịnh Thị Thuận	Thôn Hoàng Dụ, xã Kỳ Khang	Thôn Hoàng Dụ, xã Kỳ Khang	357	74	1146,6	2005	Thửa đất do cha mẹ ông Thìn là ông Hoàng Thanh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tư sử dụng sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2005 chuyển lại cho vợ chồng ông Thìn- bà Thuận và được vợ chồng ông Thìn- bà Thuận sử dụng làm nhà ở ổn định liên tục từ đó đến nay nhưng Chưa được cấp GCN. Đất không có tranh chấp, lấn chiếm. Nay đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 357, tờ bản đồ số 74 với diện tích 1.146,6m ² .	Làm nhà ở	2005	Không	Phù hợp

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo, địa điểm: Tại Nhà văn hóa các thôn liên quan và Trụ sở UBND xã Kỳ Khang, tỉnh Hà Tĩnh.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Kỳ Khang để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

Kỳ Khang, ngày 30 tháng 03 năm 2026 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hiến

